#### **ĐẶC TẢ CÁC USECASE TRONG USECASE “THAM GIA HỌC TẬP”**

#### **Đặc tả “UC001-Vào học”**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã use case | UC001 | Tên use case | Vào học |
| Tác nhân | Học viên | | |
| Mục đích sử dụng | Học viên truy cập vào một khóa học để tiến hành học | | |
| Sự kiện kích hoạt | Học viên chọn một khóa học từ danh sách | | |
| Điều kiện tiên quyết | * Học viên đã đăng nhập vào hệ thống * Học viên có quyền truy cập vào khóa học | | |
| Luồng sự kiện chính (Thành công) | 1. Học viên truy cập vào danh sách các khóa học đã đăng ký 2. Hệ thống hiển thị danh sách khóa học 3. Học viên lựa chọn khóa học muốn truy cập 4. Hệ thống hiển thị giao diện khóa học tương ứng với các mục: Video bài giảng, Tài liệu, Bài tập, Kiểm tra 5. Học viên lựa chọn 1 trong các mục trên và tiến hành học tập 6. Hệ thống ghi nhận lịch sử vào học | | |
| Luồng sự kiện thay thế | 3a. Hệ thống thông báo lỗi: Bạn chưa đăng ký hoặc không có quyền truy cập khóa học.  5a. Hệ thống thông báo lỗi: Nội dung lựa chọn hiện không khả dụng, vui lòng thử lại sau | | |
| Hậu điều kiện | * Sau khi hoàn thành các yêu cầu của 1 bài học, hệ thống ghi nhận vào tiến trình học tập | | |

#### **Đặc tả “UC002-Làm bài tập, bài kiểm tra”**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã use case | UC002 | Tên use case | Làm bài tập, bài kiểm tra |
| Tác nhân | Học viên | | |
| Mục đích sử dụng | Học viên chọn bài tập, bài kiểm tra trong một khóa học để làm | | |
| Sự kiện kích hoạt | Học viên chọn bài tập/bài kiểm tra từ danh sách trong khóa học | | |
| Điều kiện tiên quyết | * Học viên đã đăng nhập vào hệ thống * Học viên có quyền truy cập vào khóa học * Học viên đã hoàn thành các bài giảng cần thiết | | |
| Luồng sự kiện chính (Thành công) | 1. Học viên chọn bài tập, bài kiểm tra trong một khóa học để làm 2. Hệ thống hiển thị nội dung bài tập/bài kiểm tra. 3. Học viên thực hiện bài tập/bài kiểm tra và nộp bài 4. Hệ thống tự động chấm điểm (nếu áp dụng). 5. Học viên có thể xem kết quả ngay hoặc chờ giảng viên chấm điểm (nếu cần). | | |
| Luồng sự kiện thay thế | 3a. Nếu bài kiểm tra có giới hạn thời gian, hệ thống sẽ tự động nộp bài khi hết thời gian.  5a. Nếu bài kiểm tra yêu cầu giảng viên chấm, học viên phải đợi kết quả sau. | | |
| Hậu điều kiện | * Học viên đã hoàn thành bài tập/bài kiểm tra và có thể xem kết quả (nếu có). * Hệ thống ghi nhận kết quả, lịch sử bài làm của học viên | | |

#### **Đặc tả “UC003-** **Nhận chứng chỉ khóa học”**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã use case | UC003 | Tên use case | Nhận chứng chỉ khóa học |
| Tác nhân | Học viên | | |
| Mục đích sử dụng | Học viên nhận chứng chỉ khóa học | | |
| Sự kiện kích hoạt | Học viên lựa chọn vào mục nhận chứng chỉ trong danh sách khóa học đã hoàn thành | | |
| Điều kiện tiên quyết | * Học viên đã đăng nhập vào hệ thống * Học viên có quyền truy cập vào khóa học * Học viên đã hoàn thành khóa học | | |
| Luồng sự kiện chính (Thành công) | 1. Học viên truy cập vào mục danh sách khóa học đã đăng ký và chọn một khóa học 2. Hệ thống hiển thị khóa học cùng với trạng thái của khóa học : Hoàn thành/Chưa hoàn thành 3. Học viên lựa chọn mục “Nhận chứng chỉ” 4. Hệ thống cung cấp chứng chỉ điện tử cho học viên 5. Học viên có thể tải xuống hoặc chia sẻ bản mềm chứng chỉ | | |
| Luồng sự kiện thay thế | 4a. Nếu học viên chưa hoàn thành, đạt yêu cầu của khóa học, hệ thống thông báo: “Bạn chưa đủ điều kiện để nhận chứng chỉ, vui lòng hoàn thành các yêu cầu của khóa học và quay lại sau” | | |
| Hậu điều kiện | * Hệ thống ghi nhận học viên đã nhận chứng chỉ từ khóa học tương ứng | | |

#### **Đặc tả “UC004-** **Thống kê tiến độ học tập”**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã use case | UC004 | Tên use case | Thống kê tiến độ học tập |
| Tác nhân | Học viên | | |
| Mục đích sử dụng | Học viên xem các thống kê về tiến độ học tập của mình | | |
| Sự kiện kích hoạt | Học viên lựa chọn vào mục “Thống kê tiến độ học tập” | | |
| Điều kiện tiên quyết | * Học viên đã đăng nhập vào hệ thống | | |
| Luồng sự kiện chính (Thành công) | 1. Học viên lựa chọn mục “Thống kê tiến độ học tập” 2. Hệ thống hiển thị các thông số tổng quan về thời gian học tập trên hệ thống, số khóa học đang học, đã hoàn thành… Ở bên dưới là một danh sách các khóa học kèm theo tiến độ học tập của khóa học đó 3. Học viên có thể lựa chọn click vào 1 khóa học cụ thể trong danh sách để xem thống kê chi tiết về các bài học đã hoàn thành, thống kê về điểm các bài kiểm tra, điểm trung bình… (Xem chi tiết khóa học cụ thể) | | |
| Luồng sự kiện thay thế | 2a. Nếu học viên chưa có khóa học nào được hoàn thành/chưa có bất kỳ khóa học nào được mua, hệ thống thông báo : “Không có dữ liệu để hiển thị” | | |
| Hậu điều kiện | Học viên xem được các thống kê về tiến độ học tập của mình | | |